

# CHÍNH TẢ

(1 tiết)

## I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Rèn kĩ năng viết chính tả :

1. Nhớ và viết lại chính xác khổ thơ 1 và 2 của bài *Tiếng ru*. Trình bày đúng hình thức của bài thơ viết theo thể lục bát.
2. Làm đúng bài tập tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng *r/gi/d* (hoặc có vần *uôn/uông*) theo nghĩa đã cho.

## II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

Giấy khổ to hoặc bảng phụ viết nội dung BT(2).

## III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

### A - KIỂM TRA BÀI CŨ

GV đọc cho 2 hoặc 3 HS viết bảng lớp, cả lớp viết vào nháp (hoặc bảng con) những tiếng chứa âm hoặc vần khó : *giặt giũ, nhàn rỗi, da dẻ, rét run* (MB) ; *buồn bã, buông tay, diễn tuồng, muốn tuổi* (MN).

### B - DẠY BÀI MỚI

#### 1. Giới thiệu bài

Hôm nay, lần đầu tiên các em sẽ luyện viết chính tả với hình thức mới, khó hơn : nhớ để viết lại chính xác từng câu chữ 2 khổ thơ đầu của bài *Tiếng ru*. Sau đó, các em sẽ tiếp tục làm bài tập tìm các từ chứa tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn (*r/gi/d* hoặc *uôn/uông*) theo nghĩa đã cho.

## 2. Hướng dẫn HS nhớ – viết

### a) Hướng dẫn chuẩn bị

- GV đọc khổ thơ 1 và 2 của bài *Tiếng ru*.
- Hai hoặc ba HS đọc thuộc lòng 2 khổ thơ.
- Hướng dẫn HS nhận xét chính tả. HS cả lớp mở trước mặt bài thơ trong SGK (tr.64, 65), GV hỏi :

+ *Bài thơ viết theo thể thơ gì ?* (thơ lục bát – 1 dòng 6 chữ, 1 dòng 8)

+ *Cách trình bày bài thơ lục bát có điểm gì cần chú ý ?* (Dòng 6 chữ viết cách lề vở 2 ô li. Dòng 8 chữ viết cách lề vở 1 ô li)

+ *Dòng thơ nào có dấu chấm phẩy ?* (Dòng thứ 2)

+ *Dòng thơ nào có dấu gạch nối ?* (Dòng thứ 7)

+ *Dòng thơ nào có dấu chấm hỏi ?* (Dòng thứ 7)

+ *Dòng thơ nào có dấu chấm than ?* (Dòng thứ 8)

– HS nhìn vở, viết ra nháp những chữ ghi tiếng khó hoặc dễ lẫn ; ghi nhớ những chỗ cần đánh dấu câu ; nhẩm HTL lại 2 khổ thơ.

### b) HS nhớ – viết hai khổ thơ

HS gấp SGK, viết vào vở 2 khổ thơ. GV nhắc HS nhớ ghi tên bài ở giữa trang vở, viết hoa các chữ đầu dòng, đầu khổ thơ, đánh dấu câu đúng.

### c) Chấm, chữa bài

– HS đọc lại bài, soát lỗi, tự sửa chữa (không mở SGK).

– GV chấm 5 đến 7 bài, nêu nhận xét chung.

## 3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả (2) – lựa chọn

– GV chọn cho HS lớp mình làm BT2a hay 2b.

– Một HS đọc nội dung BT. Cả lớp theo dõi trong SGK.

– HS làm bài vào vở, VBT hoặc giấy nháp.

– GV mời 3 HS lên bảng viết lời giải. Lần lượt từng HS viết bài trên bảng đọc lời giải. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. Một số HS đọc lại kết quả đúng trên bảng. Cả lớp làm bài vào vở hoặc VBT :

Câu a) *rán* – *để* – *giao thừa*

Câu b) *cuốn cuộn* – *chuông* – *luống*

## 4. Củng cố, dặn dò

– GV yêu cầu những HS viết bài chính tả còn mắc lỗi về nhà viết lại cho đúng 3 lần (hoặc 1 dòng) với mỗi chữ viết sai.

– Yêu cầu HS chuẩn bị cho tiết TLV (*Kể về một người hàng xóm*).